

Số: 110/2023/QĐST-HNGĐ

Ngọc Lạc, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N - Sinh năm 1989

Nơi ĐKKTT: Khu phố Hưng S, thị trấn Ngọc L, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Minh T, xã Ngọc S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Trùng D - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố Hưng S, thị trấn Ngọc L, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Lê Trùng D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Lê An B; sinh ngày 10/5/2010. Giao cháu B cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2023. Chị Nguyệt được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản: Chị Bùi Thị N và anh Lê Trùng D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000644 ngày 28/7/2023. Chị Bùi Thị N đã thi hành xong án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Thành